TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày: 06/3/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ.
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Mai Đăng Ninh
2.Ông Phạm Văn Úy

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phan Thanh Tùng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà***: Ông Hoàng Đình Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/HSST ngày 28/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 22/02/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1984, tại: xã Nga Y, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Y K, xã Nga Y, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ: Mai Thị H, sinh năm 1984, có 03 con: lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tháng 8/2005, bị TAND tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 42 tháng tù về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia";

Tháng 12/2013, bị TAND huyện Nga Sơn tuyên phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án tháng 01/2016.

Hiện tại bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng*:

1/ Nguyễn Tuấn T - Sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm 6, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt)

2/ Dương Văn C - Sinh năm: 1994; địa chỉ: Xóm 8, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (vắng mặt)

3/ Mỵ Duy L - Sinh năm 1975; địa chỉ: Tk 3, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

4/ Mai Thị H - Sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Y K, xã Nga Y, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian của ngày 23, 24 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Văn D là người nghiện ma túy đã đi lên địa phận thuộc ngã tư đèn đỏ, phường NT, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa mua ma túy đá của một người đàn ông tên T nhưng không rõ địa chỉ, với giá 2.000.000đ. Sau đó bị cáo mang về nhà chia ra thành nhiều gói nhỏ, cất giấu trong nhà để sử dụng và bán lại cho đối tượng nghiện khác.

Trưa ngày 26/12/2018, Nguyễn Tuấn T cùng Dương Văn C đi mua ma túy. T điện thoại cho D hỏi mua 1 gói ma túy, với giá 500.000đ. D đồng ý bán ma túy và hẹn giao ma túy trước cổng Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn. T và C đi bộ ra nơi hẹn đợi D. Khi D đến, do đã quen biết nhau nên T đưa D 500.000đ, D đưa lại T 01 gói ma túy được bọc cuốn bằng băng dính đen. Đồng thời, D phát hiện lực lượng cảnh sát điều tra nên điều khiển xe tăng ga bỏ chạy. Lực lượng công an tiến hành kiểm tra đối với T và C, thu giữ 01 gói ma túy, bọc nilon, quấn băng dính màu đen, bên trong chứa chất màu trắng, dạng tinh thể; 01 điện thoại nhãn hiệu LG (G3 cat 6), màu xám, đã qua sử dụng.

Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn D. Vật chứng thu giữ tại nhà của bị cáo D gồm: 01 hộp catton hình vuông, có dòng chữ NIVEA bên trong có 01 túi nilon, màu trắng, kích thước (6 x3) cm, bên trong chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (ký hiệu M1); 01 hộp nhựa hình tròn, màu xanh trắng bán kính 7cm bên trong có 04 túi nilon màu trắng kích thước, gồm: (15 x5) cm, (10 x5) cm, (6 x3) cm, (5 x3) cm đều có bám dính các hạt màu trắng, dạng tinh thể (ký hiệu M2); 05 túi nilon màu trắng, bên ngoài bọc băng dính màu đen, kích thước (1 x1) cm, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng tinh thể (ký hiệu M3); 01 củ sạc điện thoại, nhãn hiệu Sam sung, bên trong có 01 túi nilon, kích thước (6 x3) cm, bên trong có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (ký hiệu M4); 01 bật lửa dạng khò, nhãn hiệu Trường Giang đã vỡ; 01 cân điện tử màu bạc, kích thước (10 x5) cm, hoạt động bình thường; 01 ống thủy tinh, đường kính 0,5cm, dài 23 cm; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (10 x5) cm, bên trong chứa 100 túi nilon màu trắng, kích thước (1 x1) cm;

Sau khi bỏ trốn, D đã ra đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 500.000đ đã bán ma túy cho T, gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; số seri CV 11968265 và JO 06588070 và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có số seri JX 06951454; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Viettet, màu đen, đã qua sử dụng.

Hành vi mua ma túy của Nguyễn Tuấn T và Dương Văn C, do chưa đến mức để truy cứu trách nhiệm hình sự nên đã bị Công an huyện Nga Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Ngày 27/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định.

Ngày 31/12/2018, tại kết luận giám định số 269/MT-PC09 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận về đối tượng giám định, gồm:

Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong mặt trước ghi "thu giữ của Nguyễn Tuấn T", có khối lượng 0,047g loại Methamphetamine;

Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong trong 01 hộp catton hình vuông, kích thước (6cm x3cm), có khối lượng 0,804g loại Methamphetamine; (ký hiệu M1);

Các hạt màu trắng dạng tinh thể đựng trong 01 hộp nhựa tròn, màu xanh trắng có kích thước, gồm: (15cm x5cm), (10cm x5cm, (6cm x3cm), (5cm x3cm), có khối lượng 0,005g loại Methamphetamine; (ký hiệu M2);

Chất màu trắng dạng tinh thể đựng trong 05 túi nilon màu trắng, bên ngoài bọc băng dính màu đen, kích thước (1cm x1cm, có khối lượng 0,765g, loại Methamphetamine; (ký hiệu M3);

Chất màu trắng dạng tinh thể bỏ trong 01 củ sạc điện thoại, nhãn hiệu Sam sung, kích thước (6cm x3cm), có khối lượng 5,046g loại Methamphetamine; (ký hiệu M4).

Tổng khối lượng ma túy gửi giám định là 6,667g. Đối tượng hoàn lại sau giám định, gồm: Phong bì niêm phong mặt trước ghi "thu giữ của Nguyễn Tuấn T" là 0,040g; mẫu M1 là 0,711g; mẫu M2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định; mẫu M3 là 0,697g; mẫu M4 là 4,761g loại Methamphetamine.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nga Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn Dũng theo cáo trạng số 05/CT- VKSNS-MT ngày 25/01/2019 về "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và đề nghị HĐXX áp dụng: điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 07 năm đến 08 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 1; điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong, có chữ ký, viết tên: Nguyễn Trần Đ, Lê Minh T, Lại Thị Thanh L, Ngô Thanh S và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, chứa bên trong là số ma túy hoàn lại sau giám định.

- 01 bật lửa dạng khò, nhãn hiệu Trường Giang đã vỡ; 01 cân điện tử màu bạc, kích thước (10cm x5cm); 01 hộp nhựa hình tròn, màu xanh trắng, bán kính 7cm; 01 củ sạc điện thoại, nhãn hiệu sam sung, màu đen; 01 ống thủy tinh, đường kính (0,5cm x 23cm); 01 túi nilon màu trắng, kích thước (10cm x5cm), bên trong chứa 100 túi nilon màu trắng, kích thước (1cm x 1cm);

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 500.000đ, gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ số seri CV 11968265 và JO 06588070 và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có số seri JX 06951454;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG (G3 cat 6), màu xám, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettet, màu đen, đã qua sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn D không có ý kiến tranh luận với VKS, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp, để bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận: do nghiện ma túy, nên vào ngày 23 hoặc 24/12/2018, bị cáo đi lên thị xã Bỉm Sơn mua ma túy với giá 2.000.000đ của người đàn ông tên T, không rõ địa chỉ. Sau đó,bị cáo mang về nhà chia thành nhiều gói nhỏ với mục đích sử dụng và bán lại cho ai có nhu cầu. Ngày 26/12/2018, khi bị cáo đang có hành vi bán ma túy cho C và T thì bị công an huyện Nga Sơn phát hiện khám xét trên người của T và C thu giữ 01 gói ma túy, bọc nilon, quấn băng dính màu đen, bên trong chứa chất màu trắng, dạng tinh thể, qua giám định xác định ma túy là loại Methamphetamine, có khối lượng 0,047g;

Đối với Nguyễn Văn D sau đó đã bỏ trốn, đến ngày 03/01/2019 đã ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Về tang vật vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nga Sơn thu giữ của Nguyễn Tuấn T là 0,047g; khám xét nơi ở của Nguyễn Văn D và thu được số ma túy mà bị cáo cất giấu trong nhà, các mẫu vật thu được ký hiệu M1,M2,M3,M4 có tổng khối lượng là 6,620g.Tổng khối lượng ma túy gửi giám định là 6,667g.

Đối tượng hoàn lại sau giám định, gồm: Phong bì niêm phong mặt trước ghi "thu giữ của Nguyễn Tuấn T" là 0,040g; mẫu M1 là 0,711g; mẫu M2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định; mẫu M3 là 0,697g; mẫu M4 là 4,761g loại Methamphetamine.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của BLHS như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn D là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ về hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc mua bán, trao đổi các chất ma túy, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, đã từng bị TAND huyện Nga Sơn tuyên phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, khắc phục sai lầm, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về nhân thân: Tháng 8/2005, bị TAND tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 42 tháng tù về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia"; Tháng 12/2013, bị TAND huyện Nga Sơn tuyên phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án tháng 01/2016.

Tuy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nhưng tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, sau đó đã ra đầu thú; bị cáo có bố được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; có mẹ được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Từ các tình tiết giảm nhẹ trên, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong, có chữ ký, viết tên: Nguyễn Trần Đ, Lê Minh T, Lại Thị Thanh L, Ngô Thanh S và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, chứa bên trong là số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa dạng khò, nhãn hiệu Trường Giang đã vỡ; 01 cân điện tử màu bạc, kích thước (10cm x5cm);); 01 hộp nhựa hình tròn, màu xanh trắng, bán kính 7cm; 01 củ sạc điện thoại, nhãn hiệu sam sung, màu đen; 01 ống thủy tinh, đường kính (0,5cm x 23cm); 01 túi nilon màu trắng, kích thước (10cm x5cm), bên trong chứa 100 túi nilon màu trắng, kích thước (1cm x1cm);

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 500.000đ, gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; số seri CV 11968265 và JO 06588070 và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có số seri JX 06951454; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG (G3 cat 6), màu xám, đã qua sử dụng và 01 điện thoại nhãn hiệu Viettet, màu đen, đã qua sử dụng.

[6] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7].Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 07 năm (*Bảy*) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 1; điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong, có chữ ký, viết tên: Nguyễn Trần Đ, Lê Minh T, Lại Thị Thanh L, Ngô Thanh S và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, chứa bên trong là số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa dạng khò, nhãn hiệu Trường Giang đã vỡ; 01 cân điện tử màu bạc, kích thước (10cm x5cm); 01 hộp nhựa hình tròn, màu xanh trắng, bán kính 7cm; 01 củ sạc điện thoại, nhãn hiệu sam sung, màu đen; 01 ống thủy tinh, đường kính (0,5cm

x 23cm); 01 túi nilon màu trắng, kích thước (10cm x5cm), bên trong chứa 100 túi nilon màu trắng, kích thước (1cm x 1cm);

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 500.000đ, gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; số seri CV 11968265 và JO 06588070 và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có số seri JX 06951454; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG (G3 cat 6), màu xám, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettet, màu đen, đã qua sử dụng.

(*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn*).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS, Bị cáo Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Bị cáo;
- Phòng GĐ-KT Toà án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Huệ